Cơ quan: Ủy ban Nhân dân huyệnThăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
Email: thangbinh@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 26.09.2023 14:36:26 +07:00

Biểu 10/CH

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 HUYỆN THĂNG BÌNH

(Kèm theo Báo cáo số : 450/BC-UBND ngày 26/9/2023 của UBND huyện Thăng Bình)

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm: Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha): LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS	Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
S	**TỔNG CỘNG (I+II)**	**785,45**	**42,58**	**742,87**	**85,60**	**48,20**	**214,56**	**66,40**	**40,68**	**83,50**	**3,89**	**0,59**	**4,53**	**36,74**	**5,50**	**0,06**	**0,12**	**3,14**	**1,27**	**17,89**	**0,75**	**0,03**	**55,84**	**3,56**	**0,08**	**0,31**	**2,79**	**2,57**	**3,17**	**58,01**	**0,06**								
I	**Công trình dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh**	**155,48**		**155,48**	**2,64**	**0,21**	**61,76**	**10,61**	**9,80**	**17,19**	**2,41**			**15,71**	**3,60**			**0,40**	**0,10**	**1,80**			**0,92**		**0,05**		**1,36**	**0,21**		**26,71**									
1.1	**Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh**	**1,68**		**1,68**	**0,15**		**0,04**	**0,20**										**0,40**	**0,10**	**0,40**					**0,05**			**0,04**		**0,30**									
CAN	**Đất an ninh**	**1,41**		**1,41**	**0,15**		**0,04**	**0,20**										**0,30**	**0,10**	**0,40**								**0,02**		**0,20**									
1	Trụ sở công an xã Bình Trị	0,10		0,10															0,10													Bình Trị	thửa số 292, tờ bản đồ số 06	UBND xã	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã	Bộ công an			Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
2	Trụ sở Công an xã Bình Dương	0,20		0,20				0,20																								Bình Dương	Tờ bản đồ số 18		Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã	Bộ công an			Chuyển tiếp từ năm 2023
3	Trụ sở công an xã Bình Quý	0,10		0,10														0,10														Bình Quý	Tờ 12		Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã	Bộ công an			Chuyển tiếp từ năm 2023
4	Trụ sở công an xã Bình Tú	0,15		0,15	0,15																											Bình Tú	thửa 385, 405 tờ 17		Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng	Bộ công an		NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã					
5	Trụ sở công an xã Bình Đào	0,12		0,12																								0,02		0,10		Bình Đào	Thửa số: 63,64,96,97 tờ bản đồ số: 13		Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã				Đăng ký mới 2024
6	Trụ sở Công an xã Bình Giang	0,20		0,20														0,20														Bình Giang		Thửa 236, tờ BĐ 48	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã				Đăng ký mới 2024
7	Trụ sở công an xã Bình Lãnh	0,14		0,14			0,04																							0,10		Bình Lãnh	Thửa 910, 970 tờ bản đồ số 6		Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã				Đăng ký mới 2024
8	Trụ sở công an xã Bình Triều	0,20		0,20																0,20												Bình Triều			Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã				Đăng ký mới 2024
9	Trụ sở công an xã Bình Nam	0,20		0,20																0,20												Bình Nam			Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của				Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 1363 /CAH-TH ngày 11/11/2021 của Công an huyện Thăng Bình v/v triển khai xây dựng trụ sở Công an xã				
CQP	**Đất quốc phòng**	**0,27**		**0,27**														**0,10**							**0,05**			**0,02**		**0,10**									
10	Nhà làm việc Ban CH Quân sự xã	0,12		0,12																								0,02		0,10		Bình Đào	Thửa số: 63,64,96,97 tờ bản đồ số: 13		Thông báo số 367/TB-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai Kết luận của chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương xây dựng Đề án trụ sở làm việc Ban CHQS cấp xã giai đoạn 2023-2035				Đăng ký mới 2024
11	Nhà làm việc Ban CH Quân sự xã	0,05		0,05																					0,05							Bình Giang	Thửa 236, Tờ bản đồ số 48		Thông báo số 367/TB-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai Kết luận của chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương xây dựng Đề án trụ sở làm việc Ban CHQS cấp xã giai đoạn 2023-2035				Đăng ký mới 2024
12	Nhà làm việc Ban CH Quân sự xã	0,10		0,10														0,10														Bình Quý	Tờ bản đồ số 1		NQ 27/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình	Ngân sách nhà nước			Đăng ký mới 2024
1.2	**Công trình dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng**	**153,80**		**153,80**	**2,49**	**0,21**	**61,72**	**10,41**	**9,80**	**17,19**	**2,41**			**15,71**	**3,60**					**1,40**			**0,92**				**1,36**	**0,17**		**26,41**									
SKK	**Đất khu công nghiệp**	**142,19**		**142,19**	**0,08**	**0,21**	**60,95**	**9,43**	**9,49**	**17,19**				**15,31**	**3,10**					**0,31**			**0,14**							**25,98**									
13	Khu công nghiệp Tam Thăng 2	2,68		2,68			1,88	0,02		0,40				0,38																		Bình Nam		Công ty cổ phần Capella Quảng Nam	Văn bản số 425/TTg-CN về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án KCN Tam Thăng 2; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án mã số 4508463245 do Ban quản lý KKT mở Chu Lai cấp cho Công ty cổ phần Capella Quảng Nam.	Doanh nghiệp			Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
14	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tam Thăng mở rộng	139,51		139,51	0,08	0,21	59,07	9,41	9,49	16,79				14,93	3,10					0,31			0,14							25,98		Bình Nam	Các tờ bản đồ: 38, 39, 43, 44 và 49	Công ty TNHH phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng, tỉnh Quảng Nam	Công ty TNHH phát triển hạ tầng KCN Chu Lai			Danh mục công trình được Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển tiếp năm 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
DGT	**Đất giao thông**	**11,61**		**11,61**	**2,41**		**0,77**	**0,98**	**0,31**		**2,41**			**0,40**	**0,50**					**1,09**			**0,78**				**1,36**	**0,17**		**0,43**										
15	Dự án Đầu tư xây dựng Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam	11,61		11,61	2,41		0,77	0,98	0,31		2,41			0,40	0,50					1,09			0,78				1,36	0,17		0,43		Bình Nam		BQLDA các công trình giao thông tỉnh	- Thủ tướng chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1143/QĐ-TTg ngày 27/6/2016; Quyết định số 1246/QĐ-UBND 17/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt dự án; - Công văn số 5511/UBND-KTN ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam đoạn qua địa phận huyện Thăng Bình.	Vốn vay ODA từ Quỹ hợp tác phát triển kinh tế của Hàn Quốc (EDCF) và vốn ngân sách Nhà nước		NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023 tăng diện tích vì thực hiện mặt cắt đường 34m
II	**Công trình, dự án cấp huyện**	**629,97**	**42,58**	**587,39**	**82,96**	**47,99**	**152,80**	**55,79**	**30,88**	**66,31**	**1,48**	**0,59**	**4,53**	**21,03**	**1,90**	**0,06**	**0,12**	**2,74**	**1,17**	**16,09**	**0,75**	**0,03**	**54,92**	**3,56**	**0,03**	**0,31**	**1,43**	**2,36**	**3,17**	**31,30**	**0,06**									
2.1	**Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất**	**505,94**	**10,69**	**495,25**	**75,74**	**47,34**	**140,73**	**35,64**	**20,31**	**47,52**	**1,48**	**0,59**	**0,08**	**19,82**	**1,86**	**0,06**	**0,12**	**2,74**	**1,17**	**16,05**	**0,75**	**0,02**	**54,87**	**3,56**	**0,03**	**0,31**	**0,10**	**2,22**	**3,17**	**18,97**									
2.1.1	**Sử dụng vốn ngân sách nhà nước**	**264,45**	**10,69**	**253,76**	**68,13**	**0,84**	**52,78**	**28,84**	**20,31**	**39,35**	**1,48**	**0,59**	**0,08**	**9,01**	**0,95**			**2,36**		**6,69**	**0,16**		**5,91**	**3,56**	**0,03**		**0,10**	**0,22**	**3,17**	**9,20**									
DGT	**Đất giao thông**	**115,93**	**10,54**	**105,39**	**18,79**	**0,59**	**21,09**	**17,36**	**13,73**	**6,13**	**1,44**	**0,59**		**7,56**	**0,65**					**3,04**			**5,58**	**3,42**			**0,10**	**0,14**	**2,90**	**2,28**									
16	Cầu qua suối Đá Giăng Bình Chánh	0,23	0,05	0,18	0,10			0,03							0,05																	Bình Chánh		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
17	Đường ĐH6 đoạn qua xã Bình Chánh (từ ngã ba UBND xã nối dài ra cầu tổ 1 thôn Tú Trà)	0,60		0,60	0,60																											Bình Chánh	Tờ 4 (DĐĐT), các thửa: 429, 420, 410, 404, 396, 391, 375, 374, 347, 312, 265, 463, 206, 421, 411, 392, 397, 405, 376, 365, 338, 329, 297, 279, 237, 235, 212, 187	UBND xã	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách xã	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
18	Đường nối từ đường Võ Chí Công đến QL 1A (Tên 2021: Đường nối từ đường Võ Chí Công đến nút giao cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tới QL 14E)	0,20		0,20																				0,20								Thị trấn Hà Lam		Sở giao thông vận tải	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A	Ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2017, 2018, 2020, 2021, 2022, 2023 đang thực hiện thủ tục thu hồi

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			(tại ngã ba Cây Cốc), huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam		NQ 73 ngày 8/12/2020		
19	Đường từ cầu Bình Dương đến đường Võ Chí Công	0,20		0,20				0,10															0,10									Bình Dương		BQL khu KTM Chu Lai	QĐ 1443/QĐ-UBND tỉnh 21/4/2016 bổ sung vốn đầu tư cho BQL KKTM Chu Lai để thực hiện dự án; QĐ 85/QĐ-KTM ngày 10/5/2017	Ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2017, 2020, 2021, 2022, 2023 đang thực hiện thủ tục thu hồi
20	Đường dẫn cầu Cửa Đại	3,50		3,50			0,50	1,14		1,86																						Bình Dương	Tờ bản đồ 21, 22, 23 (NĐ 64)	BQL khu KTM Chu Lai	QĐ 2337/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam	Ngân sách tỉnh, BQL Khu KTM Chu Lai	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
21	Đường nối từ đường Võ Chí Công đến khu TĐC ven biển Bình Dương	1,30		1,30																			1,00							0,30		Bình Dương	Tờ bản đồ 20 (CSDL), tờ bản đồ 24 (NĐ 64)	UBND huyện Thăng Bình	QĐ số 85/QĐ-KTM ngày 10/5/2017 của Ban quản lý Khu KTM Vv phê duyệt điều chỉnh dự án	UBND tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
22	Đường phòng chống lụt bão, đường cứu hộ, cứu nạn Thăng Bình	0,16	0,01	0,15		0,13																						0,01		0,01		Bình Hải, Bình Sa		BQL khu KTM Chu Lai	QĐ 596/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam	Ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
23	Tuyến giao thông từ đường Thanh niên - biển Hà Bình	0,10		0,10				0,10																								Bình Minh	Thuộc tờ bản đồ số 11	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường Thanh niên - biển Hà Bình, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình.	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
24	Tuyến giao thông ĐT 613 (Tân An - Hà Bình)	0,12		0,12				0,12																								Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 07, 08, 11, 25, 27	UBND xã Bình Minh	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
25	Tuyến giao thông từ Quốc lộ 14E - ĐT 613	0,19		0,19				0,19																								Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 07, 10, 26	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường 14E - ĐT613, Bình Minh; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
26	Tuyến giao thông từ ĐT 613 - Bến cá Tân An	0,45		0,45				0,45																								Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ số 25, 26, 27	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ đường ĐT đi bến cá Tân An; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến, địa điểm: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
27	Tuyến đường Vân Tiên - Biển Bình Tịnh (GĐ 2)	0,46		0,46				0,33		0,13																						Bình Minh	Tờ 20	UBND xã	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
28	Tuyến giao thông tổ 5 - tổ 10 thôn Tân An	0,50		0,50				0,50																								Bình Minh	Thuộc các tờ bản đồ 08, 25 và 26	UBND xã Bình Minh	Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến giao thông từ tổ 5 - tổ 10, Tân An, Bình Minh, hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến.	Ngân sách Nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 65 ngày 29/9/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
29	Tuyến đường giao thông từ ĐT 613 đi biển Tân An	0,58		0,58				0,58																								Bình Minh	Tờ 25, 26, 27	UBND xã	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh,	Ngân sách nhà nước	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022;		Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022		NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		
30	Đường trục chính vào khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng	0,50		0,50			0,50																									Bình Nam		BQLDA các công trình giao thông tỉnh	NQ 26/NQ-HĐND 19/4/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương CMĐ sử dụng rừng sang mục đích khác để đầu tư xây dựng dự án: Đường trục chính vào khu công nghiệp Tam Thăng mở rộng xã Bình Nam huyện Thăng Bình, QĐ 244/QĐ-KTM 27/10/2017, QĐ 115/QĐ-KTM 26/6//2019 của BQL KKTM CL	Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
31	Cầu trên đường ĐH 19.TB (Cầu tố 7 thôn Bình Hiệp)	0,35		0,35	0,20			0,10							0,05																	Bình Phục		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
32	Đường cứu hộ vùng trung	0,20		0,20	0,10			0,10																								Bình Phục; TT Hà Lam; Bình Quý		BQL dự án huyện	QĐ 1974/QĐ-UBND 28/10/2016 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; QĐ 2556/QĐ-UBND 17/10/2017 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
33	Cầu qua kênh Phú Ninh tổ 9 thôn Bình Xá Bình Quế	0,50	0,15	0,35	0,05					0,25					0,05																	Bình Quế		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
34	Dự án thành phần 2 Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A thuộc dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ	53,23	6,01	47,22	8,93		13,15	3,58	13,02	1,70		0,59		1,98						1,21			0,16						2,90			Bình Sa; Bình Trung; Bình Tú; Bình Triều; Bình Phục;	Dọc theo xã gồm nhiều tờ bản đồ	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam	Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam số 56/NQ-HĐND ngày 02/11/2020, số 22/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 về việc quyết định và quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
	Chí Công)																															Bình Giang			Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công)		NQ 73 ngày 8/12/2020		
35	Cầu Sách	0,14	0,01	0,13	0,09																		0,03					0,01				Bình Tú, Bình Trung		BQL dự án huyện	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021, NQ số 14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
36	Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) - Đường Võ Chí Công UBND xã Bình Sa (Tên 2021: Đường nối từ Quốc lộ 1A (Bình Tú) đến Trung tâm xã Bình Sa)	6,07	2,48	3,59	0,97		0,80			0,02					0,31					0,17			1,32									Bình Tú; Bình Sa		UBND huyện	Nghị quyết 56/NQ-HĐND 22/7/2021, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách tỉnh và huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày 22/7/2021	NQ 53 ngày 22/7/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
37	Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Thái Phiên	0,75		0,75				0,20							0,05									0,50								Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	QĐ 382/QĐ-UBND 8/3/2016 của UBND huyện Thăng Bình vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Thái Phiên; hạng mục: nền, mặt đường và công trình trên tuyến; QĐ 3799/QĐ-UBND 20/12/2019 của UBND huyện Thăng Bình vv giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; CV 11/HĐND -VP ngày 17/2/2020 của thường trực HĐND huyện	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
38	Mở rộng đường Nguyễn Thuật (đoạn từ đường Tiểu La đến Trần Phú)	1,00		1,00	0,10		0,60	0,10																0,20								Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	QĐ số 2954/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
39	Tuyến đường nội thị: đoạn từ đường 3/2 đến giáp đường từ xã Bình Quý đi vùng Đông	1,05		1,05	1,05																											Thị trấn Hà Lam		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về Kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																					HĐND ngày 8/12/2021		
40	Đường từ trường Thái Phiên đi Quốc lộ 14E	2,00		2,00				0,20																1,80								Thị trấn Hà Lam		BQL dự án huyện	QĐ 3125/QĐ-UBND tỉnh 30/9/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E	NS tỉnh,	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
41	Đầu tư xây dựng công trình tuyến giao thông nội thị Lý Tự Trọng	2,23	1,20	1,03	0,05		0,39																	0,50						0,09		Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
42	Đường Tiểu La (Tư Thiết - Bình Quý)	1,50	0,63	0,87	0,10			0,20							0,02								0,20	0,15						0,20		Thị trấn Hà Lam; Bình Quý		BQL dự án huyện	QĐ 2222/QĐ-UBND 13/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Tiểu La (Tư Thiết - Bình Quý); QĐ 2795/QĐ-UBND 11/12/2020 của UBND Huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Tiểu La (Tư Thiết - Bình Quý)	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
43	Cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	10,52		10,52	1,11	0,33	1,70	0,91	0,70	0,60	1,42			1,21	0,10					1,66			0,39							0,39		Bình Sa; Bình Hải			Quyết phê duyệt dự án đầu tư định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 16/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	NQ 15/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
44	Đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú tại xã Bình Chánh	2,56		2,56	1,73		0,30	0,53																								Bình Chánh	Tờ bản đồ 05, 06, 07	UBND huyện	Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú, huyện Thăng Bình	Ngân sách tỉnh và huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022	NQ 31 ngày 20/7/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
45	Mở rộng đường ĐH 7	0,70		0,70	0,18	0,03	0,05	0,30															0,12							0,02		Bình Phú		UBND xã Bình Phú	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về danh mục các công trình Kiên cố hoá đường huyện	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày	NQ 31 ngày 20/7/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			(ĐH) và đường GTNT kế hoạch năm 2022		20/7/2022		
46	Mở rộng đường ĐH 7	0,26		0,26	0,15			0,09															0,02									Bình Trị		UBND xã	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về danh mục các công trình Kiên cố hoá đường huyện (ĐH) và đường GTNT kế hoạch năm 2022	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
47	Mở rộng đường ĐH 7	0,22		0,22				0,20																						0,02		Bình Định Nam		UBND xã	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về danh mục các công trình Kiên cố hoá đường huyện (ĐH) và đường GTNT kế hoạch năm 2022	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
48	Nút giao thông ĐH4 - ĐH21	0,02		0,02																			0,02									Bình Quế	Thửa đất 543, tờ BD địa chính số 06	UBND xã Bình Quế	Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
49	Tuyến đường từ cầu Mân đi ĐH21	0,73		0,73	0,38	0,10		0,25																								Bình Quế	tờ bản đồ số 8 và 9	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của huyện Thăng Bình; Thông báo số 239-TB/HU ngày 27/5/2022 của Huyện ủy Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
50	Nâng cấp, mở rộng Para Hà Kiều	0,10		0,10										0,02	0,02									0,05						0,01		Thị trấn Hà Lam	Thửa 287, 288 tờ bản đồ 30	UBND thị trấn Hà Lam	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 21/3/2022 của HĐND huyện Thăng Bình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của huyện Thăng Bình; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa Para Hà Kiều	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
51	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+ 270 – Km89+ 700	11,45		11,45	0,85			5,26						4,11									1,08					0,12		0,03		Bình Lãnh; Bình Trị;		BQL dự án 4 - Tổng cục đường bộ VN	Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2021 của Bộ Giao thông vận	Ngân sách TW	NQ 68/NQ-HĐND ngày	NQ 31 ngày 20/7/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																Bình Định Bắc; Bình Quý			tải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 – Km89+700, tỉnh Quảng Nam		9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022		
52	Tuyến ĐH 13 (đoạn qua tổ 3 thôn Long Hội)	1,27		1,27				0,15		1,07																				0,05		Bình Chánh	Tờ bản đồ 05, 06		Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình vv Thông qua Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2021 - 2025	Vốn ngân sách trích từ KTQĐ	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
53	Tuyến ĐH 29 (đoạn qua tổ 2 thôn Long Hội)	2,20		2,20	0,50			0,50		0,50													0,50							0,20		Bình Chánh	Tờ bản đồ 02, 03, 04, 05, 06		Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình vv Thông qua Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2021 - 2025	Vốn ngân sách trích từ KTQĐ	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
54	Đường GTNT Đồng Dài, thôn Nam Bình Sơn	0,08		0,08	0,08																											Bình Lãnh	Thửa 26, 30, 31, 33, 34, 49, 665, 666, 667, 758, 759, 760 tờ bản đồ số 8	UBND xã Bình Lãnh	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Nguồn vốn NTM	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
55	Mương thoát nước Thôn Phương Tân xã Bình Nam	1,00		1,00	0,20		0,40	0,40																								Bình Nam		UBND xã Bình Nam	Phụ lục 01, Nghị quyết số 29/NQ-HĐNĐ ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2021-2025 trên địa bàn huyện		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
56	Cầu Bà Quy	0,50		0,50			0,50																									Bình Quý			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
57	Cầu Sa Nhơn	0,50		0,50			0,50																									Bình Trị			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng		NQ 68/NQ-HĐND ngày		Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		9/12/2022		
58	Cầu Vũng Dầu	0,50		0,50			0,50																									Bình Trị			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
59	Cầu Ván 2	0,50		0,50			0,50																									Bình Tú			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
60	Cầu Gò Cui 1, Gò Cui 2 thôn Phước Cẩm	0,50		0,50	0,20		0,30																									Bình Tú		UBND xã Bình Tú	NQ 03/NQ-HĐND ngày 21/3/2022 của HĐND huyện Thăng Bình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
61	Mở rộng ĐH17, Bình Trung - Tam Thăng	1,50		1,50			0,40	0,50															0,50							0,10		Bình Nam			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ năm 2021, 2023
62	Cầu Tứ Sơn trên tuyến ĐH 5	0,50		0,50	0,12									0,24													0,10			0,04		Bình Trung		Ban Quản lý dự án - Đô thị huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và 2023 (Phụ lục số 04)		NQ 12/NQ-HĐND ngày 05/05/2023	NQ 13/NQ-HĐND ngày 05/05/2023	Chuyển tiếp từ năm 2023
63	Mở rộng tuyến đường ĐH4 - ĐH12	0,10		0,10	0,10																											Bình An	Tờ bản đồ số 12 thửa đất số 501, 565		QĐ 674/QĐ-UBND ngày 1/4/2022 của UBND huyện vv phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trình	Ngân sách huyện			Đăng ký mới 2024
64	Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	0,03		0,03																			0,03									Bình Chánh	Thửa số 854, tờ bản đồ số 5	Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam	CV 2135/STNMT-QLĐĐ ngày 6/9/2023 vv phúc đáp báo cáo số 391/BC-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện Thăng Bình; Bản án số 110/2023/HC-PT ngày 19/4/2023 của Toàn án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; QĐ				Thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hạnh và bà Nguyễn Thị Hoa; Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 của Bộ GTVT					
65	Mở rộng đường ĐH 6 (từ cầu đập Kế Xuyên đến giáp ĐH 10)	1,00		1,00	0,20																									0,80		Bình Chánh	Tờ bản đồ 05; 06, 02		Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình vv Thông qua Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2021 - 2025				Đăng ký mới 2024
66	Giao thông nông thôn Đồng Bàu	0,15		0,15	0,15																											Bình Lãnh			Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình	Vốn nông thôn mới			Đăng ký mới 2024
67	Mương thoát nước thôn Vinh Giang	0,06		0,06					0,01		0,02												0,01							0,02		Bình Nam		UBND xã	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình	Nông thôn mới			Đăng ký mới 2024
68	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 7 (Km 1 + 000 – Km 1 + 825)	0,40		0,40	0,20			0,10															0,10									Bình Phú	Tờ bản đồ số 02 gồm các thửa: 1, 2, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 42 43, 44, 46, 47, 48. Tờ bản đồ số 01 gồm các thửa: 816, 817, 818, 892, 893, 895, 928, 827, 932, 933, 960, 962, 963, 1524, 984, 999, 1000, 1007; Tờ bản đồ số 03 gồm các thửa: 449, 544, 543, 542, 546, 547, 550, 552, 554, 562	Ngân sách huyện	Nghị quyết 44/NQ-HĐND ngày 15/12/2022. Danh mục CTKCH đường ĐH, GTNT kế hoạch năm 2023				Đăng ký mới 2024
69	Tuyến Nguyễn Thuật (Đường 14E đến ĐH21)	0,47		0,47	0,30			0,15																0,02								Thị trấn Hà Lam		UBND thị trấn Hà Lam	QĐ số 2452/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 UBND huyện Thăng Bình v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách thị trấn			Đăng ký mới 2024
DRA	**Đất xử lý rác thải, bãi thải**	**0,02**		**0,02**																										**0,02**									
70	6 Điểm trung chuyển rác xã Bình Nam	0,02		0,02																										0,02		Bình Nam			Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			Quảng Nam				
DTT	**Đất thể dục thể thao**	**4,00**		**4,00**	**0,35**		**2,18**		**0,35**	**0,24**										**0,85**			**0,03**																
71	Khu thể thao xã Bình Nam	1,20		1,20					0,35											0,85												Bình Nam		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 15/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
72	Sân vận động trung tâm xã	2,56		2,56	0,35		2,18																0,03									Bình Lãnh	thửa 691, 692, 775, 773b, 772, 774, 802a, 771b, 771a, 768-770, 803-805, 694a, 694b, 693, 659a, 659b, 660, 661, 662a, 662b, 1278, 1274-1278, 1281, 1268-1273, 595, 695a, 695b, 767, 766a, 507 tờ bản đồ số 6	UBND xã	QĐ 3027/QĐ-UBND 28/10/2029 của UBND huyện Thăng Bình vv phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: trung tâm văn hóa - thể thao, sân vận động xã Bình Lãnh	Vốn sự nghiệp kinh tế	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
73	Nâng cấp sân vận động huyện (giai đoạn 1)	0,24		0,24						0,24																						Thị trấn Hà Lam		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
DKV	**Đất khu vui chơi giải trí công cộng**	**0,16**		**0,16**																	**0,16**																		
74	Khu vui chơi người cao tuổi và trẻ em	0,16		0,16																	0,16											Bình Phú	Tờ bản đồ số 02 thửa: 1042 Tọa độ khép góc: 1/X: 1730384 Y: 562054 2/X: 1730383 Y: 562103 3/X: 1730445 Y: 562091	UBND xã	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện Thăng Bình	Ngân sách xã			Đăng ký mới 2024
DCH	**Đất chợ**	**2,60**		**2,60**	**2,60**																																		
75	Xây mới chợ Trà Đóa	1,60		1,60	1,60																											Bình Đào		BQL dự án huyện	NQ số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày	NQ 53 ngày 22/7/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																					22/7/2021		
76	Nâng cấp mở rông chợ Hà Châu (đề nghị điều chỉnh thành Di dời, xây mới chợ Hà Châu)	1,00		1,00	1,00																											Bình Phú	Tờ bản đồ số 03 (DĐĐT) gồm các thửa 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 364, 391, 37, 13, 14, 15, 16, 17, 18. Tọa độ khép góc: 1/X: 1730307 Y: 5622441 2/X: 1730415 Y: 562233 3/X: 1730394 Y: 562148 4/X: 1730360 Y: 562137 5/X: 1730350 Y: 562138 6/X: 1730349 Y: 562125 7/X: 1730338 Y: 562104	UBND xã	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện Thăng Bình	Ngân sách xã			Đăng ký mới 2024
DTL	**Đất thủy lợi**	**3,20**		**3,20**	**2,41**		**0,03**			**0,43**																			**0,27**	**0,06**									
77	Kênh nội đồng Đồng Bàu, thôn Nam Bình Sơn	0,03		0,03	0,03																											Bình Lãnh		UBND xã Bình Lãnh	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Nguồn vốn NTM	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
78	Kênh nội đồng Đồng Chợ, thôn Hiền Lộc	0,03		0,03	0,03																											Bình Lãnh		UBND xã Bình Lãnh	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Nguồn vốn NTM	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
79	Đập dâng Ông Trác, thôn Bắc Bình Sơn	0,01		0,01			0,01																									Bình Lãnh		UBND xã Bình Lãnh	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Nguồn vốn NTM	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
80	Kênh nối trạm bơm tổ 18 đi tổ 15 Bình Phú	0,13		0,13	0,10		0,02																							0,01		Bình Phú		UBND xã Bình Phú	Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Kênh nối trạm bơm tổ 18 đi tổ 15 Bình Phú, hạng mục: kênh và công trình trên kênh tại xã Bình Phú	Ngân sách xã	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022	NQ 31 ngày 20/7/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
81	Kênh mương nội đồng	0,10		0,10	0,10																											Bình Chánh			Biên bản làm việc giữa Phòng Nông nghiệp huyện với UBND xã Bình Chánh				Đăng ký mới 2024
82	Hồ chứa nước Hố Do	2,90		2,90	2,15					0,43																			0,27	0,05		Bình Quế; Bình Phú	Tờ bản đồ số 01	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam	QĐ 1854/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Hố Do, huyện Thăng Bình; QĐ 15/QĐ-HĐND ngày 21/3/2019; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/9/2021	Ngân sách tỉnh			Đăng ký mới 2024
DVH	**Đất văn hóa**	**5,45**		**5,45**	**5,45**																																	
83	Quảng trường, trung tâm văn hóa và các hạng mục khác (giai đoạn 1)	5,45		5,45	5,45																											Thị trấn Hà Lam		BQL dự án huyện	Nghị quyết số 38/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 11/NQ-HĐND ngày 5/5/2023 điều chỉnh diện tích một số danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất huyện Thăng Bình; NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 11/NQ-HĐND ngày 5/5/2023 điều chỉnh diện tích một số danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất huyện Thăng Bình; NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
DGD	**Đất giáo dục**	**4,26**	**0,15**	**4,11**	**0,56**	**0,01**	**0,31**	**0,05**	**1,00**	**0,89**			**0,08**					**0,67**		**0,30**			**0,02**	**0,12**						**0,10**									
84	Trường mẫu giáo Bình Định Bắc	0,07		0,07		0,01	0,01											0,05														Bình Định Bắc	Thửa số 151/35	BQL dự án huyện	QĐ 3015/QĐ-UBND 25/10/2019 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; NQ số	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022;	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022;	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021		NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	
85	Mở rộng trường mẫu giáo Bình Định Nam	0,16		0,16	0,16																											Bình Định Nam	Tờ bản đồ (DĐĐT) số 4 thửa 58, 75, 652	BQL dự án huyện	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021, NQ số 14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
86	Mở rộng trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	0,40		0,40	0,40																											Bình Định Nam	Tờ bản đồ (DĐĐT) số 4 thửa 75, 96, 652, 121	BQL dự án huyện	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
87	Trường mẫu giáo Bình Giang	0,33		0,33														0,33														Bình Giang	Thửa 207 tờ 69	BQL dự án huyện	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021; NQ số 14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
88	Mở rộng trường TH Nguyễn Văn Cừ (Bình Tịnh)	0,08		0,08						0,08																						Bình Minh		UBND huyện Thăng Bình	QĐ 2669/QĐ-UBND 25/9/2019 của UBND huyện Thăng Bình v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
89	Trường TH Hoàng Văn Thụ	1,00		1,00					1,00																							Bình Nam	Thửa số 1099, 1101, 1132, 1156, 1158, 1159 tờ 16	BQL dự án huyện	QĐ 2821/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND Huyện Thăng Bình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																					NQ 73 ngày 8/12/2020		
90	Mở rộng trường mẫu giáo Bình Phú	0,20	0,15	0,05				0,03															0,02									Bình Phú	Thửa 1678 tờ 1	BQL dự án huyện	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 34 ngày 20/7/2022; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
91	Mở rộng trường Nguyễn Đình Chiểu	0,50		0,50			0,20													0,30												Bình Phục	Thửa số 461, tờ 15		QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 21/08/2018 của UBND huyện v/v thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
92	Trường THCS Ngô Quyền	0,20		0,20			0,10																							0,10		Bình Triều	Thửa 30 tờ 51	UBND xã Bình Triều	Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND xã Bình Triều về phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình Trường THCS Ngô Quyền	Ngân sách địa phương	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
93	Trường Mẫu giáo Bình Triều phân hiệu chính	0,08		0,08									0,08																			Bình Triều	Thửa 01 tờ 35	Ban QL DA ĐT huyện Thăng Bình	Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Trường Mẫu giáo Bình Triều. Hạng mục 02 phòng học, bếp ăn, 05 phòng chức năng và hội trường	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
94	Mở rộng trường THPT Tiểu La (Hạng mục: giải phóng mặt bằng)	0,12		0,12																				0,12								Thị trấn Hà Lam	thửa đất số: 105, 108, 202, 126, 200, 201, 188 thuộc tờ bản đồ số 22, khu phố 4, thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc điều chỉnh chủ trương và bổ sung danh mục đầu tư công trình thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
95	Mở rộng trường Mẫu giáo Bình Minh (thôn Hà Bình)	0,02		0,02				0,02																								Bình Minh	Tờ bản đồ số 11	BQL dự án huyện	Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Mẫu giáo Bình Minh; hạng mục: 05 phòng học và bếp ăn tại xã Bình Minh, huyện Thăng	Ngân sách huyện			Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			Bình				
96	Trường Mẫu giáo Bình Minh (thôn Bình Tịnh)	0,20		0,20														0,20														Bình Minh	Tờ bản đồ số 18	BQL dự án huyện	Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Mẫu giáo Bình Minh; hạng mục: 05 phòng học và bếp ăn tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện			Đăng ký mới 2024
97	Thu hồi đất trường mẫu giáo Bình Minh giao cho trường TH Nguyễn Văn Cừ	0,09		0,09														0,09														Bình Minh	Tờ bản đồ số 10						Đăng ký mới 2024
98	Xây mới trường Mẫu giáo xã Bình Phú	0,81		0,81						0,81																						Bình Phú	Tờ bản đồ số 14 thửa 670 Tọa độ khép góc: 1/X: 1729862 Y: 562052 2/X: 1729853 Y: 562938 3/X: 1729926 Y: 561930 4/X: 1729950 Y: 562019	Ngân sách huyện	Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2022. (Điều chỉnh bổ sung NQ 04)				Đăng ký mới 2024
ONT	**Đất ở tại nông thôn**	**60,69**		**60,69**	**16,80**	**0,24**	**9,09**	**10,76**	**4,50**	**14,86**	**0,04**			**0,82**	**0,25**			**1,28**		**0,81**			**0,28**		**0,02**			**0,08**		**0,86**									
99	Khu dân cư nông thôn mới tổ 3, 4, thôn Quý Thạnh	2,46		2,46	1,86		0,47							0,04	0,07								0,01							0,01		Bình Quý		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ số 2746/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện về phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ Thuật Công trình đầu tư; NQ số 05/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của HĐND huyện V/v phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020	Vốn KTQĐ trong DA + BQLDAĐT và đô thị	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
100	Khu dân cư nông thôn mới tổ 17, thôn Nam Bình Sơn	1,00		1,00	1,00																											Bình Lãnh	Số thửa: 573; 574; 502a; 577; 576; 578; 487; 402b; 402a; 401; 403; 502b; 503; 485; 486; 408a; 408b; 404; 405; 406; 407; 379; 380; 381; 382a; 383a; 382b; 383b tờ BĐ số 6	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Thăng Bình	Vốn KTQĐ (ngân sách huyện tạm ứng), Dự án đầu tư, đã đề nghị phòng TC-KH, UBND huyện bổ sung vốn đầu tư năm 2023	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
101	KDC nông thôn mới tổ 17, thôn Nam Bình Sơn	0,50		0,50			0,36	0,14																								Bình Lãnh	Số thửa: 684, 685, 686, 687, 688, 777, 778		QĐ 2675/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện Thăng Bình vv phê duyệt đề án quy hoạch khai thác quỹ đất, kết hợp bố trí dân cư tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xây dựng nông				Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			thôn mới tại xã Bình Lãnh				
102	Khu dân cư nông thôn mới tổ 7, Bình Quang (KDC chợ Đo Đo)	1,50		1,50	1,50																											Bình Quế	theo tọa độ bản vẽ thiết kế	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 39/NQ-HĐND ngày 7/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công 2022	Vốn KTQĐ trong DA + BQLDAĐT và đô thị	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
103	Khu dân cư nông thôn mới tại trường đào tạo nghề Miền Trung xã Bình Nguyên (giai đoạn 2)	0,70		0,70														0,70														Bình Nguyên		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện, về KHĐT công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
104	KDC nông thôn mới phía đông chợ Hà Châu Bình Phú (giai đoạn 2)	0,65		0,65	0,40																									0,25		Bình Phú	Tờ bản đồ số 03 (DĐĐT) gồm các thửa: 42, 41, 389, 40, 376, 4	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ số 2541/QĐ_UBND ngày 26/11/2020 của UBND huyện về phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng	Vốn UBND huyện +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
105	Khu dân cư trung tâm xã Bình Dương (Giai đoạn 2)	24,00		24,00			6,32	10,25	4,50	2,53				0,20	0,05													0,05		0,10		Bình Dương	Tờ bản đồ 19, 25	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 26/NQ-HDND ngày 9/7/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về bổ sung danh mục đầu tư công năm 2021 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (Phụ lục số 07)	Ngân sách tỉnh	NQ 11/NQ-HĐND ngày 5/5/2023 điều chỉnh diện tích một số danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất huyện Thăng Bình; NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020; NQ 53 ngày 22/7/2021	NQ 13/NQ-HĐND ngày 5/5/2023; NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
106	Khu TĐC ven biển Bình Minh	10,00		10,00						9,80													0,20									Bình Minh		UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 2095/QĐ-UBND 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v cấp kinh phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	UBND huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
107	Khu dân cư ven biển Bình Dương (bố trí TĐC cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Đường trục chính từ cầu Bình Dương đến đường ven biển 129)	1,55		1,55			0,10			1,45																						Bình Dương	Tờ bản đồ 24 (NĐ 64)	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư ven biển Bình Dương (giai đoạn 1)	Vốn UBND huyện +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày 22/7/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
108	Khu tái định cư Bình Đào (giai đoạn 3)	0,33		0,33	0,18									0,13														0,01		0,01		Bình Đào		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình Khu TĐC Bình Đào (giai đoạn 3)	NS tỉnh,	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
109	Khu dân cư nông thôn mới tổ 4, tổ 5, thôn Trà Đóa	2,65		2,65	2,0		0,65																									Bình Đào		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
110	Khu dân cư nông thôn mới tổ 7, Bình Quang (KDC chợ Đo Đo) (giai đoạn 2)	1,00		1,00	1,00																											Bình Quế		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện, về KHĐT công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
111	Khu dân cư nông thôn mới tổ 19 + 23 thôn Châu Lâm, xã Bình Trị	2,60		2,60	2,40	0,20																										Bình Trị		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
112	Khu dân cư nông thôn mới tổ 1, Kế Xuyên 2, Bình Trung (giai đoạn 3)	0,63		0,63	0,57									0,03	0,03																	Bình Trung		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
113	Khu dân cư nông thôn mới tổ 6, thôn Đồng Thanh Sơn (Đồng Đức)	1,93		1,93	1,77						0,04			0,06	0,06																	Bình Định Nam		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
114	Khu dân cư thôn Nghĩa Hòa	2,42		2,42			1,11	0,06						0,15	0,02					0,81			0,02					0,02		0,23		Bình Nam	Tờ bản đồ số 29	Trung tâm PT quỹ đất Quảng Nam	Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Nghĩa Hoà, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình	Ngân sách tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 16/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
115	Khu dân cư nông thôn mới tổ 2, thôn Vịnh Giang	0,30		0,30				0,30																								Bình Nam	Thửa đất 491, 505; tờ bản đồ số 18 1. 1731155.24; 580777.31 2. 1731131.20; 580808.53 3. 1731075.61; 580771.76 4. 1731093.47; 580728.24	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
116	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Tú Phương (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,10		0,10		0,01												0,09														Bình Tú	1. 1734236.25; 571554.51 2. 1734244.14; 571555.25 3. 1734252.75; 571586.74 4. 1734234.38; 571588.30 5. 1734222.54; 571588.78 6. 1734219.53; 571570.18 7. 1734223.05; 571567.99 8. 1734228.87; 571566.44 9. 1734232.22; 571563.64 10.1734231.32; 571559.85 11. 1734231.63; 571556.65 12. 1734236.25; 571554.51 6'. 1734217.53; 571557.84	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
117	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Hiền Lương (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,32		0,32			0,32																									Bình Giang	- Thửa đất số: 1, 25, 28, 29, 30, 39, 40, 41 thuộc tờ bản đồ số 25; - Thửa đất số: 59, 60, 87, 392 thuộc tờ bản đồ số 26	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
118	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Ngọc Sơn Đông (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,83		0,83	0,63		0,20																									Bình Phục	Các thửa đất: 22-24; 30-36, 45-48; 50; 52-54; 59-64; 66; 69-71; 73; 75; 79; 127 của tờ bản đồ địa chính số 45	UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình vv bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021 -2025	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
119	Khu dân cư nông thôn mới thôn Tây Giang (phục vụ GPMB dự án cầu Tây Giang)	0,22		0,22			0,19																							0,03		Bình Sa	Thửa đất số 800, 801, 820, 821; tờ bản đồ số 29	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
120	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư tại thôn Bình Hòa (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,08		0,08																										0,08		Bình Giang	Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 43	UBND huyện Thăng Bình	- QĐ 1416 ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) - Thông báo số 499/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
121	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư tại thôn Bình Hòa (phục vụ GPMB dự án Đường nối từ đường Võ Chí Công đi Khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H và Quốc lộ 1A)	0,03		0,03																										0,03		Bình Giang	Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 43	UBND huyện Thăng Bình	- QĐ 1416 ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) - Thông báo số 499/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
122	Khu dân cư nông thôn mới trung tâm xã Bình Tú (tổ 6 Tú Cẩm)	2,00		2,00	2,00																											Bình Tú			NQ 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
123	Khu dân cư nông thôn mới từ nhà ông Phụng đi Tú Ngọc A	2,10		2,10	2,10																											Bình Tú		TT PTQĐ & CNDV	Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư tổ 7 thôn Tú Ngọc A, Bình Tú	Vốn KTQĐ trong DA	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
124	Giao đất trong khu dân cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Đường nối từ đường CHCN đến Quốc lộ 1A (Bố trí TĐC xen kẽ trong khu dân cư cho các hộ bị ảnh hưởng dự án Đường nối từ đường CHCN đến Quốc lộ 1A)	0,03		0,03																										0,03		Bình Đào			Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba cây cốc), huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
125	Bố trí TĐC xen kẽ trong khu dân cư phục vụ GPMB dự án Nút giao thông ĐH4 - ĐH21	0,02		0,02	0,02																											Bình Quế	Thửa đất số 668, tờ bản đồ số 06	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ngân sách	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
126	Khu dân cư nông thôn mới thôn An Thành 2 (nhà đội thuế Bình An)	0,02		0,02																					0,02							Bình An	Tờ bản đồ số 03 thửa đất số 989		QĐ 3039/QĐ-UBND ngày 10/10/2018	Dự án không có đầu tư			Đăng ký mới 2024
127	Khu dân cư nông thôn mới phía Nam trường Hùng Vương	1,20		1,20	1,20																											Bình An	Tờ bản đồ số 02 thửa: 808, 809, 810, 811, 808a, 808b		QĐ 2851/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND huyện vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án				Đăng ký mới 2024
128	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	0,03		0,03		0,03																										Bình Chánh	Thửa số 66, tờ bản đồ số 5/1	Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam	CV 2135/STNMT-QLĐĐ ngày 6/9/2023 vv phúc đáp báo cáo số 391/BC-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện Thăng Bình; Bản án số 110/2023/HC-PT ngày 19/4/2023 của Toàn án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; QĐ 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 của Bộ GTVT				Thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hạnh và bà Nguyễn Thị Hoa; Đăng ký mới 2024
129	Khu dân cư nông thôn mới tại điểm trường mẫu giáo Bình Định Bắc (phân hiệu Xuân An)	0,02		0,02														0,02														Bình Định Bắc	Thửa 497 tờ bản đồ 29			Dự án không có đầu tư			Đăng ký mới 2024
130	Khu dân cư nông thôn mới tổ 1 thôn Đồng Dương	0,16		0,16						0,16																						Bình Định Bắc	Thửa 250 tờ bản đồ 34	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất	Dự án không có đầu tư			Chuyển tiếp từ 2020, 2021, đăng ký mới 2024
131	Khu dân cư nông thôn mới tổ 3, thôn Xuân Thái Tây	0,36		0,36						0,36																						Bình Định Bắc	Thửa số 14 tờ bản đồ 49	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất	Dự án không có đầu tư			Chuyển tiếp từ 2020, 2021, đăng ký mới 2024
132	Khu dân cư nông thôn mới tại điểm trường tiểu học Trần Cao Vân (phân hiệu Xuân An)	0,38		0,38														0,38														Bình Định Bắc	Thửa 490 tờ bản đồ 29			Dự án không có đầu tư			Đăng ký mới 2024
133	Khu dân cư NTM tổ 9 thôn Thanh	0,06		0,06																										0,06		Bình Nguyên	Thửa 595 tờ bản đồ số 01		QĐ 2674/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của	Dự án không đầu			Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
	Ly 1																																		UBND huyện	tư			
134	Khu dân cư nông thôn mới phía Đông chợ Hà Châu, Bình Phú (giai đoạn 1)	0,31		0,31			0,02	0,01						0,20	0,01								0,05							0,02		Bình Phú		TT PTQĐ & CNDV	NQ số 13 ngày 11/10/2019 HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ 14/QĐ-HĐND 14/10/2019 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2023
135	Khu dân cư nông thôn mới thôn Tiên Đoã	0,06		0,06														0,06														Bình Sa		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV huyện Thăng Bình	Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện phê duyệt phương án và quyết định đấu giá quyền sử dụng đất dự án khai thác quỹ đất xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Tiên Đoã, xã Bình Sa				Đăng ký mới 2024
136	KDC NTM tại trường MG Vinh Huy Bình Trị	0,03		0,03														0,03														Bình Trị	Tờ bản đồ số 18, thửa số 02			Dự án không đầu tư			Đăng ký mới 2024
137	KDC NTM tại tổ 9, thôn Vinh Huy (2 vị trí)	0,26		0,26						0,26																						Bình Trị	Tờ bản đồ số 17, thửa số 113			Dự án không đầu tư			Đăng ký mới 2024
138	Khu dân cư nông thôn mới tổ 19 thôn Châu Lâm	0,30		0,30						0,30																						Bình Trị	Thửa 385, tờ bản đồ số 06			Dự án không đầu tư			Đăng ký mới 2024
ODT	**Đất ở tại đô thị**	**16,74**		**16,74**	**15,69**		**0,10**	**0,67**						**0,11**	**0,05**					**0,04**				**0,02**	**0,01**					**0,05**									
139	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	0,08		0,08				0,08																								Thị trấn Hà Lam	Thửa đất 275, tờ BD địa chính số 06 *(Đất 5% do UBND thị trấn Hà Lam quản lý)*	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
140	Khu chỉnh trang đô thị tổ 4	1,50		1,50	1,50																											Thị trấn Hà Lam		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	NQ 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Thăng Bình; Quyết định số 12/QĐ-HĐND ngày 10/10/2019 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư	Vốn KTQĐ trong DA + BQLDAĐT và đô thị	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
141	Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1)	9,60		9,60	9,00			0,58																0,02								Thị trấn Hà Lam		HĐND Huyện	QĐ 19/QĐ-UBND 25/10/2019 của HĐND huyện vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày	NQ 20 ngày 3/10/2019	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																					8/12/2020		
142	Khu TĐC phục vụ công tác bồi thường, GPMB& TĐC công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E (giai đoạn 2)	1,03		1,03	0,76			0,01						0,11	0,05					0,04					0,01					0,05		Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/4/2021 của HĐND huyện Thăng Bình.	Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 25 BS 2021 ngày 19/4/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
143	Khu dân cư Nam Hà Lam	4,03		4,03	4,03																											Thị trấn Hà Lam		UBND huyện Thăng Bình	NQ 37/NQ-HĐND ngày 7/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Thăng Bình; Thông báo số 158-TB/HU ngày 28/10/2021 của Huyện uỷ Thăng Bình về kết luận của Ban Thường vụ Huyện uỷ về thống nhất chủ trương xây dựng Khu dân cư Nam Hà Lam;	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
144	Khu dân cư khu phố 5	0,50		0,50	0,40		0,10																									Thị trấn Hà Lam		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Vốn KTQĐ trong DA +TTPTQĐ và CNDV	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
TSC	**Đất trụ sở cơ quan**	**0,48**		**0,48**	**0,48**																																		
145	Trụ sở Kho Bạc huyện	0,18		0,18	0,18																											Thị trấn Hà Lam		Kho bạc tỉnh	QĐ số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài Chính		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
146	Trụ sở làm việc chi cục thuế Thăng Bình	0,30		0,30	0,30																											Thị trấn Hà Lam		Chi cục thuế	QĐ 2355a/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Tổng cục Thuế		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021;	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																					NQ 73 ngày 8/12/2020		
NTD	**Đất nghĩa trang, nghĩa địa**	**2,13**		**2,13**			**0,80**		**0,73**					**0,02**																**0,58**								
147	Nghĩa trang liệt sỹ xã Bình An (Tượng đài và hạng mục khác)	0,50		0,50			0,50																									Bình An			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
148	Khu nghĩa trang nhân Nam Thăng Bình và đường dẫn (giai đoạn 1) – bổ sung phần diện tích phần đường dẫn và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khác	1,63		1,63			0,30		0,73					0,02																0,58		Bình Sa; Bình Trung		Ban QL dự án - Đô thị	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022	Đề nghị tỉnh hỗ trợ thuộc dự án vùng Đông của tỉnh	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 34 ngày 20/7/2022	NQ 02/NQ-HĐND ngày 21/3/2023; NQ 31 ngày 20/7/2022 (bs nằm ngoài chỉ tiêu cmđ)	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
DSH	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	**3,91**		**3,91**			**3,50**											**0,41**																				
149	Nhà Văn hoá, sân thể thao thôn Trường An, Phước Cẩm, Tú Ngọc A, B, Tú Mỹ, Tú Nghĩa, Tú Phương	3,00		3,00			3,00																									Bình Tú			Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
150	Nhà văn hóa thôn Xuân Thái	0,29		0,29														0,29														Bình Định Bắc	Thửa đất số 334, tờ bản đồ số 48	UBND xã Bình Định Bắc	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Thăng Bình phê duyệt chi tiết danh mục công trình đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Thăng Bình		NQ 16/NQ-HĐND ngày 12/7/2023		Chuyển tiếp từ năm 2023
151	Nhà văn hóa thôn Long Hội	0,12		0,12														0,12														Bình Chánh	Tờ bản đồ 06		Quyết định 138/QĐ_UBND ngày 06/2/2023 của UBND huyện Thăng Bình Về việc triển khai thực hiện danh mục công trình đầu tư công thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023				Đăng ký mới 2024
152	Nhà văn hóa thôn Quý Thạnh	0,50		0,50			0,50																									Bình Quý			QĐ 1192/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND huyện Thăng Bình về phân bổ vốn đầu tư ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện chương trình MTQG xây	Ngân sách nhà nước			Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			dựng NTM					
SKN	**Đất cụm công nghiệp**	**44,88**		**44,88**	**5,00**		**15,68**			**16,80**				**0,50**						**1,65**										**5,25**								
153	Cụm công nghiệp Bình An: Nhà máy sản xuất, gia công lều, dụng cụ cắm trại, đồ chơi, túi xách và các sản phẩm dệt may khác	17,00		17,00						16,80										0,20												Bình Định Bắc		TT PTQĐ & CNDV	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022, Phụ lục 63	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2022, 2023
154	Cụm công nghiệp Quý Xuân:, Hạng mục: BTTT – GPMB	5,00		5,00	5,00																											Bình Quý		TT PTQĐ & CNDV	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
155	Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được	22,88		22,88			15,68							0,50						1,45										5,25		CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)		TT PTQĐ & CNDV	Quyết định 289/QĐ-UBND ngày 20/1/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thành lập CCN Hà Lam - Chợ Được	Ngân sách huyện			Chuyển tiếp từ năm 2023
a	Dự phòng thu hút đầu tư (thuộc Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được): - San nền Lô, F/F1: 2,40 ha - San nền Lô, B/B5: 3,50 ha (Nhà máy gia công Nhôm định hình Yng Hua (1,01ha) - công ty TNHH ASEAN Quảng Nam; Nhà máy in ấn Công ty TNHH Wei Xern Sin Industrial Đà Nẵng 1,79 ha) - Lô A/A1: 1,55 ha - Dự phòng thu hút đầu tư: 3,56 ha	11,01		11,01			9,46																							1,55		CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B5, B/B6, F/F1	TT PTQĐ & CNDV	QĐ 1550/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án NHÀ MÁY GIA CÔNG NHÔM ĐỊNH HÌNH YNG HUA, nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH ASEAN QUẢNG NAM '- Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022; văn bản số 1285/UBND-TTPTQĐ&CN-DV ngày 18/7/2022 vv UBND huyện Thăng Bình thống nhất nguyên tắc về địa điểm dự kiến cho phép công ty TNHH ASEAN Quảng Nam nghiên cứu thực hiện đầu tư dự án Nhà	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			máy gia công nhôm định hình Yng Hua; Văn bản số 1680/UBND-TTPTQĐ&CN-DV ngày 16/9/2022 vv UBND huyện Thăng Bình thống nhất nguyên tắc về địa điểm dự kiến cho phép công ty TNHH Wei Xern Sin Industrial Đà Nẵng nghiên cứu thực hiện đầu tư dự án Nhà máy in ấn- Công văn 1642/UBND-TTPTQĐ và CN-DV ngày 27/10/2021; Công văn số 680/UBND-TTPTQĐ và CN-DV ngày 20/4/2022				
b	GPMB và san nền lô B/B6: Nhà máy sản xuất đồ nội thất rời (2,01 ha) - Công ty TNHH TM&KTĐ Thăng Bình	2,01		2,01			2,01																									CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B6	TT PTQĐ & CNDV	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Thăng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023; - CV 1641/UBND-TTPTQĐ&CN-DV ngày 27/10/2021 của UBND huyện Thăng Bình về thống nhất nguyên tắc về địa điểm dự kiến cho phép Công ty TNHH TM&KTĐ Thăng Bình nghiên cứu thực hiện dự án	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
c	Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được:, Hạng mục: BTTT – GPMB: Nhà máy sản xuất nội thất Nhà bếp và các sản phẩm nội thất nhà ở (1,5 ha) - Công ty TNHH Chế biến gỗ Phú Toàn	1,50		1,50			1,50																									CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A2	TT PTQĐ & CNDV	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 và năm 2023; Quyết định số 3830/QĐ-UB ngày 03 tháng 9 năm 2004 và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1: 2.000 tại Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 02/11/2011; QĐ 3042/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam QĐ Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư	Ngân sách huyện	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																			
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
d	Nhà máy sản xuất bánh nướng nhân thủy sản và sản phẩm rau củ chế biến đông lạnh xuất khẩu (thuộc Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được)	0,01		0,01			0,01																									CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B4, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được	Công ty TNHH Đông Phương	QĐ 1286/QĐ-UBND ngày 13/5/2020	Doanh nghiệp	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
e	Nhà máy dệt W-Knit Vina	1,55		1,55			0,70													0,85												CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A1, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được	Công ty TNHH Kwnit Vina	QĐ 207/QĐ-UBND ngày 17/1/2020	Công ty TNHH Kwnit Vina	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
f	Nhà máy kho bảo quản và xưởng sản xuất sản phẩm từ động vật (thuộc Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được)	3,00		3,00			2,00							0,50						0,50												CCN HL-CĐ (Bình Phục)	Lô B/B4, cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được	Công ty TNHH Thực Phẩm Sáng Ngọc	QĐ 1360/QĐ-UBND ngày 21/5/2020	Công ty TNHH Thực Phẩm Sáng Ngọc	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
i	GPMB để thu hút đầu tư (Cho các dự án thuê): Nhà máy sản xuất mút xốp Hà Lam (2,17 ha)	2,17		2,17																0,10										2,07		CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A2	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận CTĐT Nhà máy sản xuất mút xốp Hà Lam	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
j	GPMB để thu hút đầu tư (Cho các dự án thuê): Nhà máy sản xuất hàng nội thất Hà Lam (1,63 ha)	1,63		1,63																										1,63		CCN HL-CĐ (Bình Phục-Bình Triều)	Lô A/A2	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 7/01/2022 của UBND tỉnh Quảng nam về chấp thuận CTĐT Nhà máy sản xuất hàng nội thất Hà Lam	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nội thất Hà Lam	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
2.1.2	**Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước**	**241,49**		**241,49**	**7,61**	**46,50**	**87,95**	**6,80**		**8,17**				**10,81**	**0,91**	**0,06**	**0,12**	**0,38**	**1,17**	**9,36**	**0,59**	**0,02**	**48,96**			**0,31**		**2,00**		**9,77**									
ONT	**Đất ở nông thôn**	**23,96**		**23,96**	**6,45**		**12,46**							**2,66**			**0,12**			**1,02**			**1,09**					**0,16**											

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
156	Khu dân cư Trà Đóa 1	10,03		10,03	6,45		0,35							2,42			0,02						0,63					0,16				Bình Đào		Doanh nghiệp	- Công văn số 6374/UBND-KTN ngày 30/10/2020 v/v chủ trương thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung các dự án ĐTXD nhà ở; - Thông báo số 101-TB/TU ngày 25/01/2021 của Tỉnh Ủy Quảng Nam; - Công văn số 96/HĐND-VP ngày 15/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam v/v chủ trương sử dụng đất lúa để triển khai các dự án khu dân cư, khu đô thị; - Công văn số 2902/UBND-KTN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v chấp thuận chủ trương nghiên cứu, thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư các dự án ĐTXD nhà ở khu dân cư, khu đô thị năm 2021.		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 53 ngày 22/7/2021	NQ 53 ngày 22/7/2021	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
157	Khu dân cư nông thôn mới - chợ xã Bình Phục (điều chỉnh QH trung tâm xã)	13,93		13,93			12,11							0,24			0,10			1,02			0,46									Bình Phục		Doanh nghiệp	QĐ 1353/QĐ-UBND 15/7/2020 của UBND Huyện thống nhất danh mục đầu tư và giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021; Tờ trình 358/TTr-UBND 26/11/2020 đề nghị xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020, NQ 62 ngày 18/10/2021 chuyển sang ngoài NS		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
DBV	**Đất bưu chính viễn thông**	**0,06**		**0,06**																**0,06**																			
158	Trạm phát sóng BTS	0,06		0,06																0,06												Bình Nam		Vinaphone	QĐ 2821/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND Huyện Thăng Bình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng				bị ảnh hưởng dự án trường TH Hoàng Văn Thụ; Đăng ký mới 2024
DNL	**Đất năng lượng**	**0,82**		**0,82**	**0,45**		**0,22**	**0,03**																						**0,12**									
159	Cải tạo nâng cấp đường dây 110kV TBA 220kV Duy Xuyên - TBA 110kV Tam Thăng (tên năm 2021: Dự án đường dây 110KV mạch 2	0,77		0,77	0,43		0,21	0,02																						0,11		Thị trấn Hà Lam; Bình Nguyên; Bình An; Bình Quý;		Ban QLDA lưới điện miền Trung	Quyết định số 8830/QĐ-EVNCPC ngày 13/12/2016 của Tổng công ty điện lực Miền Trung	NNS, Điện lực	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
	Duy Xuyên - Tam Kỳ)																															Bình Tú; Bình Trung					8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		
160	Cải tạo lưới điện trung áp khu vực Thăng Bình - Duy Xuyên - Điện Bàn	0,05		0,05	0,02		0,01	0,01																						0,01		Thị trấn Hà Lam; Bình Nguyên		Ban QLDA lưới điện miền Trung	Quyết định số 9091/QĐ-EVNCPC ngày 20/12/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Trung phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án cải tạo lưới điện trung áp khu vực Thăng Bình, Duy Xuyên, Điện Bàn	Điện lực	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	NQ 84/NQ-HĐND ngày 8/12/2021	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
TMD	**Đất thương mại dịch vụ**	**212,34**		**212,34**	**0,71**	**46,50**	**75,27**	**6,77**		**8,17**				**8,15**	**0,91**	**0,06**		**0,38**	**1,17**	**8,28**	**0,59**	**0,02**	**47,87**			**0,31**		**1,84**		**5,34**									
161	Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An	212,34		212,34	0,71	46,50	75,27	6,77		8,17				8,15	0,91	0,06		0,38	1,17	8,28	0,59	0,02	47,87			0,31		1,84		5,34		Bình Dương		Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An	Văn bản số 1163/TTg-QHQT ngày 04/7/2016 vv điều chỉnh GCNĐT dự án Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An; Thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Nam theo thông báo số 36/TB-VPCP ngày 6/02/2009; Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An tại huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có Mã số dự án là 1070702574 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2010, Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 02 tháng 8 năm 2016 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 28/9/2020.	Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	chưa có qđ CMĐ của Thủ Tướng	Danh mục thuộc trường hợp chuyển tiếp thu hồi đất theo quy định tại khoản 60, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; danh mục chuyển mục đích thuộc thẩm quyền Thủ tướng chính phủ; đã GPMB 55,28 ha (trong đó: LUC: 0,71, LUK: 8,9, đang xin thuê đất); chuyển từ 2020, 2021, 2022, 2023
SKX	**Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**	**4,31**		**4,31**																										**4,31**									
162	Khai thác khoáng sản tại mỏ cát trắng Hương An	4,31		4,31																										4,31		Xã Bình Giang, xã Bình Phục	Thửa số 20, tờ BĐ 74; Thửa số 126, tờ BĐ 64; Thửa số 64, tờ	Công ty CP Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	Giấy phép khai thác mỏ số 103/QĐ-CNCL ngày 13/11/1995 của Bộ	Doanh nghiệp	NQ 68/NQ-HĐND ngày		Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																	BĐ 03 (Trích lục BĐ số 4325; 4326; 4327 do CN Văn phòng ĐKĐĐ Thăng Bình lập ngày 24/9/2021) Thửa 538, tờ BĐ 05 (Trích lục số 4324 do CN VPĐKĐĐ Thăng Bình lập ngày 24/9/2021)		Công nghiệp; Quyết định số 993/QĐ-BTNMT ngày 28/7/2006 của Bộ TN&MT v/v cho phép trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản; - Quyết định số 1089/QĐ-HĐTLQG ngày 29/12/2017 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; - Công văn số 7567/UBND-KTN ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh v/v giải quyết chồng lấn giữa mỏ cát trắng Hương An và Khu công nghiệp Đông Quế Sơn		9/12/2022		
2.2	**Công trình, dự án thuộc thẩm quyền UBND**	**65,19**	**0,10**	**65,09**	**0,82**	**0,65**	**8,42**	**19,04**	**0,72**	**18,79**			**4,30**	**0,94**						**0,04**		**0,01**					**1,33**	**0,14**		**6,80**	**0,06**								
DYT	**Đất y tế**	**3,90**		**3,90**			**3,04**	**0,02**						**0,73**														**0,11**											
163	Bệnh viện đa khoa quốc tế S.I.S Quảng Nam	3,90		3,90			3,04	0,02						0,73														0,11				Bình Dương	1. Y=1747916; X=569095 2. Y=1747802; X=569131 3. Y=1747688; X=568826 4. Y=1747803; X=568790		QĐ 3264/QĐ-UBND ngày 9/11/2021 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh tên gọi Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh và phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đợt 2/2021 (Mục 5.2)				Chuyển tiếp từ 2022, 2023
TMD	**Đất thương mại dịch vụ**	**5,42**		**5,42**		**0,12**	**0,26**	**0,02**	**0,72**	**2,67**				**0,16**						**0,04**							**1,33**	**0,01**		**0,03**	**0,06**								
164	Khu dịch vụ du lịch bãi tắm Bình Minh	0,74		0,74				0,02	0,72																							Bình Minh		Công ty TNHH MTV Xây dựng và kinh doanh nhà Long Á	Quyết định chủ trương đầu tư số 2596/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam	Công ty TNHH MTV Xây dựng và kinh doanh nhà Long Á			Chuyển tiếp từ năm 2023
165	Khu lưu trú trải nghiệm Đồng Dương	4,68		4,68		0,12	0,26			2,67				0,16						0,04							1,33	0,01		0,03	0,06	Bình Định Bắc	Tờ bản đồ số 36 và số 40	Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Bình	QĐ chủ trương đầu tư số 3871/QĐ-UBND ngày 28/11/2019; số 1578/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khu lưu trú trải nghiệm Đồng Dương tại xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Bình		NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
ONT	**Đất ở nông thôn**	**26,01**	**0,10**	**25,91**	**0,29**	**0,53**	**3,42**	**15,67**		**0,12**												**0,01**						**0,02**		**5,85**								
166	Bố trí tái định cư tại thôn Hà Bình, xã Bình Minh (phục vụ GPMB dự án Xây dựng	0,02		0,02																										0,02		Bình Minh	- Trường hợp ông Nguyễn Văn Lộc - Thửa đất số 175, tờ bản đồ	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê	Ngân sách			Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+..+(32)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(16)	(17)	(18)	(19)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)
	đường dẫn cầu Cửa Đại)																																số 11		duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam				
167	Bố trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam	0,02		0,02																										0,02		Bình Định Bắc	Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 34 (Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng)	BQL dự án 4 - Tổng cục đường bộ VN	Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 – Km89+700, tỉnh Quảng Nam				Chuyển tiếp từ năm 2023
168	Tái định cư cho các hộ từ năm 2015 do bị ảnh hưởng bởi dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (17)	0,99		0,99		0,17																								0,82		Bình An	184, 185, 196, 216, 218; 2/1020; 6/598; 2/6; 385, 125, 147, 126, 127, 124, 120, 123/(6); 17/610; 17/928; 14/814; 5/177a; 18/380; 17/75; 01/504; 18/572, 573		Thông báo số 145/TB-UBND ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh			NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Giao đất tái định cư cho 17 hộ từ năm 2015 do bị ảnh hưởng bởi dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
169	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Định Bắc (giao đất ở cho HGĐ, cá nhân)	0,99		0,99		0,02				0,10																				0,87		Bình Định Bắc			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân		NQ 67/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	Chuyển tiếp từ năm 2023
170	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Quý (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,04		0,04																										0,04		Bình Quý			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
171	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Triều (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,19		0,19																										0,19		Bình Triều			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
172	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Định Nam (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,06		0,06				0,04																						0,02		Bình Định Nam			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
173	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Trị (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,16		0,16																										0,16		Bình Trị			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
174	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Phục (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	1,70		1,70																										1,70		Bình Phục			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
175	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn xã Bình Nguyên (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,04		0,04																										0,04		Bình Nguyên			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
176	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại xã Bình Chánh (giao đất cho hộ gia đình cá nhân)	0,47		0,47																										0,47		Bình Chánh			Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Thăng Bình	Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
177	Chỉnh trang KDC nông thôn (khai thác quỹ đất) tại xã Bình Phục	0,61	0,10	0,51																										0,51		Bình Phục	Thửa số 192, 206,211,221,193 , tờ 08; Thửa số 689, tờ 23; Thửa số 125, tờ 63			Dự án không đầu tư			Đăng ký mới 2024
178	Giao đất ở	0,32		0,32																										0,32		Bình Chánh	Phụ lục kèm theo						Đăng ký mới 2024
179	Giao đất ở	0,07		0,07																										0,07		Bình Giang	Phụ lục kèm theo						Đăng ký mới 2024
180	Giao đất ở	0,06		0,06																										0,06		Bình Nguyên	Phụ lục kèm theo						Đăng ký mới 2024
181	Giao đất ở	0,19		0,19																										0,19		Bình Phú	Phụ lục kèm theo						Đăng ký mới 2024
182	Giao đất ở	0,20		0,20																										0,20		Bình Phục	Phụ lục kèm theo						Đăng ký mới 2024
183	Giao đất ở nông thôn cho hộ gia đình, cá nhân	0,40		0,40	0,04	0,08	0,04	0,21																						0,03		Bình Quế	Thửa 118 Tờ bản đồ sô 8; Thửa 888, 926 tờ số 1			Hộ gia đình, cá nhân			Chuyển tiếp từ năm 2023
184	Giao đất ở	0,26		0,26			0,05	0,06														0,01						0,02		0,12		Bình Trung				Hộ gia đình, cá nhân			phương án giao đất năm 2022 nhưng chưa được phê duyệt; chuyển tiếp từ năm 2023
185	Chuyển mục đích sang đất ở	0,34		0,34		0,02	0,07	0,25																								Bình An	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
186	Chuyển mục đích sang đất ở	0,84		0,84	0,04	0,01	0,06	0,73																								Bình Chánh	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	Hộ GĐ, cá nhân			Đăng ký mới 2024
187	Chuyển mục đích sang đất ở	0,31		0,31	0,02		0,01	0,28																								Bình Đào	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
188	Chuyển mục đích sang đất ở	0,64		0,64		0,14	0,20	0,28		0,02																						Bình Định Bắc	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
189	Chuyển mục đích sang đất ở	0,46		0,46	0,02		0,15	0,29																								Bình Định Nam	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
190	Chuyển mục đích sang đất ở	2,91		2,91			0,21	2,70																								Bình Dương	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
191	Chuyển mục đích sang đất ở	0,88		0,88			0,17	0,71																								Bình Giang	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
192	Chuyển mục đích sang đất ở	0,35		0,35				0,35																								Bình Hải	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
193	Chuyển mục đích sang đất ở	0,21		0,21	0,03		0,11	0,07																								Bình Lãnh	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
194	Chuyển mục đích sang đất ở	2,43		2,43				2,43																								Bình Minh	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
195	Chuyển mục đích sang đất ở	0,78		0,78		0,03	0,53	0,22																								Bình Nam	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
196	Chuyển mục đích sang đất ở	2,39		2,39	0,03		0,42	1,94																								Bình Nguyên	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
197	Chuyển mục đích sang đất ở	1,06		1,06	0,03	0,06	0,02	0,95																								Bình Phú	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
198	Chuyển mục đích sang đất ở	2,10		2,10			0,94	1,16																								Bình Phục	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
199	Chuyển mục đích sang đất ở	0,21		0,21			0,09	0,12																								Bình Quế	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
200	Chuyển mục đích sang đất ở	1,41		1,41	0,03		0,12	1,26																								Bình Quý	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
201	Chuyển mục đích sang đất ở	0,21		0,21	0,03		0,11	0,07																								Bình Trị	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
202	Chuyển mục đích sang đất ở	0,60		0,60			0,12	0,48																								Bình Triều	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
203	Chuyển mục đích sang đất ở	0,51		0,51	0,02			0,49																								Bình Trung	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
204	Chuyển mục đích sang đất ở	0,58		0,58				0,58																								Bình Tú	Phụ lục kèm theo		Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân				Đăng ký mới 2024
ODT	**Đất ở đô thị**	**3,23**		**3,23**	**0,03**		**0,10**	**2,33**						**0,05**																**0,72**									
205	Bố trí tái định cư tại khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường từ Thái Phiên - QL14E, theo diện tích được giao đất	0,77		0,77				0,01						0,05																0,71		Thị trấn Hà Lam			Qđ giao đất QĐ 2167/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam				Chuyển tiếp từ 2022, 2023
206	Giao đất cho hộ bà Nguyễn Thị Lựu khu phố 5 thị trấn Hà Lam	0,01		0,01																										0,01		Thị trấn Hà Lam	Tờ bản đồ số: 37		Thông báo số 80/TB-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Thăng Bình.				Chuyển tiếp từ năm 2023
207	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất ở (phục vụ tái định cư tại chỗ cho hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình)	0,02		0,02				0,02																								Thị trấn Hà Lam	Thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 03	UBND huyện Thăng Bình	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình				Đăng ký mới 2024
208	Chuyển mục đích sang đất ở	2,43		2,43	0,03		0,10	2,30																								Thị trấn Hà Lam			Theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân	Hộ gia đình, cá nhân			Đăng ký mới 2024
SKC	**Đất cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài cụm công nghiệp**	**5,50**		**5,50**				**1,00**					**4,30**																	**0,20**									
209	Nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, trang trí nội thất công ty Đỗ Hoàng	0,70		0,70									0,70																			Bình Trung		Công ty TNHH MTV Đỗ Hoàng	TB 07/TB-BQLCCN ngày 12/7/2010 của BQL Cụm công nghiệp huyện Thăng Bình vv thỏa thuận địa điểm xây dựng nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, trang tí nội thất tại cụm công nghiệp Kế Xuyên - Quán Gò	Công ty TNHH MTV Đỗ Hoàng			Cho thuê đất theo hiện trạng, chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
210	Lắp đặt trạm bê tông nhựa phục vụ thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km45+ 270 – Km89+ 700)	1,00		1,00				1,00																								Bình Trị	Tờ bản đồ số 03 (tổ 24, thôn Châu Lâm)	Công ty TNHH Đồng Thuận Hà (Nhà thầu thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km45+270 – Km40+000)	Thông báo số 65/TB-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hồng Quang tại buổi làm việc với lãnh đạo Ban Quản lý dự án 4 - Cục Đường bộ Việt Nam về kế hoạch triển khai thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700 tỉnh Quảng Nam; - Công văn số 612/BQLDA4-				Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)=(6)+..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			QL14E ngày 22/3/2023 của Ban Quản lý dự án 4 về việc cho phép Nhà thầu làm các thủ tục thuê mặt bằng lắp dựng trạm bê tông nhựa thi công dự án Quốc lộ 14E.				
211	Khu Phú Minh tại tổ 1, thôn Đồng Dương	3,60		3,60									3,60																			Bình Định Bắc	Thửa 28 tờ bản đồ 35; Thửa 250 tờ bản đồ 34	TRUNG TÂM PTQĐ&CN-DV					Chuyển tiếp từ năm 2023
212	Trạm bơm tăng áp tại xã Bình Phục	0,20		0,20																										0,20		Bình Phục	Thửa đất số 189, tờ số 7	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam	Công văn số 129/CP-CTN ngày 15/7/2022				Đăng ký mới 2024
SKX	**Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**	**19,03**		**19,03**						**16,00**																												
213	Khai thác khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình khu vực 1 (TB44)	3,00		3,00						3,00																						Bình Quế	R1: 566.696,71; 1.730.506,68 R2: 566.636,01; 1.730.672,04 R3: 566.542,75; 1.730.672,37 R4: 566.488,91; 1.730.591,28 R5: 566.408,67; 1.730.559,94 R6: 566.426,76; 1.730.522,19 R7. 566.481,49; 1.730.516,90 R8: 566.526,29; 1.730.525,49 R9: 566.579,23; 1.730.521,42 R10: 566.587,09; 1.730.509,33 R11: 566.672,41; 1.730.500,80		Đấu giá quyền khai thác	Doanh nghiệp			Chuyển tiếp từ năm 2023
214	Khai thác khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình khu vực 2 (TB69)	5,00		5,00						5,00																						Bình Quế	R1: 567.268,36; 1.729.925,61 R2: 567.231,63; 1.730.063,60 R3: 567.267,76; 1.730.173,96 R4: 567.208,17; 1.730.265,71 R5: 567.075,28; 1.730.231,02 R6: 567.081,16; 1.730.099,71 R7: 567.149,82; 1.729.910,50		Đấu giá quyền khai thác	Doanh nghiệp			Chuyển tiếp từ năm 2023
215	Khai thác khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình khu vực 3 (TB65)	8,00		8,00						8,00																						Bình Quế	R1: 566.538,99; 1.728.628,88 R2: 566.625,57; 1.728.571,37 R3: 566.753,87; 1.728.543,37 R4: 566.765,27; 1.728.480,56 R5: 566.502,22; 1.728.318,89 R6: 566.412,80; 1.728.447,17 R7: 566.280,72;		Đấu giá quyền khai thác	Doanh nghiệp			Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS									
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																	1.728.548,34 R8: 566.253,84; 1.728.606,91 R9: 566.263,78; 1.728.626,84 R10: 566.479,54; 1.728.573,48						
216	Khai thác đất san lấp, xây dựng công trình tại khu vực đồi Châu Mỹ, thôn Quý Xuân, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình	3,03		3,03																												Bình Quý		Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Quỳnh Dương	QĐ 1524/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam cho phép khai thác đất san lấp				đăng ký kế hoạch 2024 để xin gia hạn giấy phép
NNP	**Đất nông nghiệp**	**2,10**		**2,10**	**0,50**		**1,60**																																
217	Bồi thường bằng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Sân vận động; hạng mục: Sân vận động tại xã Bình Lãnh.	2,10		2,10	0,50		1,60																									Bình Lãnh	- Các thửa đất: 382b, 401, 580, 584a, 590, 483, 506, 802a, 801, 389, 1007, 1005, 812a, 881, 876, 877, 878, 932, 1019, 1020, 1050, 638, 610a, 746a, 584a thuộc tờ bản đồ địa chính số 06; - Các thửa đất: 257, 352, 353, 355, 356, 357, 358, 256, 255, 258, 259, 261, 265 thuộc tờ bản đồ địa chính số 12; - Các thửa đất: 144, 140, 141, 142, 143 thuộc tờ bản đồ địa chính số 11.	UBND xã Bình Lãnh					Chuyển tiếp từ năm 2023
2.3	**Các khu vực sử dụng đất khác**	**58,84**	**31,79**	**27,05**	**6,40**		**3,65**	**1,11**	**9,85**				**0,15**	**0,27**	**0,04**								**0,05**							**5,53**									
2.3.1	**Giao đất, cho thuê đất**	**51,56**	**31,30**	**20,26**	**5,20**		**3,05**	**1,11**	**9,85**					**0,27**	**0,04**								**0,05**							**0,69**									
LUC	**Đất chuyên trồng lúa nước**	**28,81**	**28,81**																																				
218	Giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình thôn Vinh Xuân	28,81	28,81																													Bình Trung	Tờ bản đồ số 4B (734566-5), thửa số 1154-1163		Quyết định số: 2659/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam				Đăng ký mới 2024
DGT	**Đất giao thông**	**2,80**		**2,80**	**1,70**			**1,10**																															
219	Đường cứu hộ vùng trung	2,80		2,80	1,70			1,10																								Bình Phục; TT Hà Lam; Bình Quý		BQL dự án huyện	QĐ 2556/QĐ-UBND 17/10/2017 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Ngân sách huyện	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
DGD	**Đất giáo dục**	**1,78**	**1,28**	**0,50**	**0,10**																									**0,40**									
220	Trường Tiểu học Đoàn Bường	0,40		0,40																										0,40		Bình Triều	Thửa 192 tờ 31		giao đất theo hiện trạng	Ngân sách địa			Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																				phương			
221	Mở rộng trường THPT Hùng Vương	0,10		0,10	0,10																											Bình An	14; 16; 18; 19 tờ BĐ số 12		Thông báo 253/TB – UBND tỉnh Quảng Nam ngày 15/06/2016 thỏa thuận địa điểm mở rộng diện tích trường THPT Hùng Vương		đã thu hồi xong 1000,3m2 LUC		Chuyển tiếp từ năm 2023
222	Mở rộng trường mẫu giáo Bình Lãnh (giao đất theo hiện trạng)	0,20	0,20																													Bình Lãnh	Thửa 1290 tờ bản đồ số 6		giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
223	Trường THCS Phan Đình Phùng (Giao đất theo hiện trạng)	1,08	1,08																													Bình Minh	Tờ bản đồ sô 08		giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
DYT	**Đất y tế**	**2,03**		**2,03**			**1,87**																							**0,16**									
224	Trung tâm y tế huyện Thăng Bình	1,87		1,87			1,87																									Thị trấn Hà Lam	Thửa 349, tờ bản đồ 28		giao đất theo hiện trạng				Chuyển tiếp từ 2022, 2023
225	Giao đất cho Trạm y tế xã Bình Phục	0,16		0,16																										0,16		Bình Phục	Thửa số 109, tờ 49		giao đất theo hiện trạng				Chuyển tiếp từ 2022, 2023
226	Trạm y tế xã Bình Trị (giao đất theo hiện trạng)	0,41	0,41																													Bình Định Bắc	thửa đất số 20, tờ bản đồ số 44		giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
DBV	**Đất bưu chính viễn thông**	**0,07**	**0,07**																																				
227	Bưu điện văn hoá xã Bình Phục (giao đất theo hiện trạng)	0,07	0,07																													Bình Phục	Thửa số 42, tờ 48		giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
TON	**Đất tôn giáo**	**1,14**	**1,14**																																				
228	Chùa Giác Nguyên (giao đất theo hiện trạng)	0,01	0,01																													Thị trấn Hà Lam	Thửa 516, tờ bản đồ số 29	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Chuyển tiếp từ năm 2023
229	Chùa Giác Sư (giao đất theo hiện trạng)	0,07	0,07																													Bình Lãnh	Số thửa 1022, tờ bản đồ 17	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Chuyển tiếp từ năm 2023
230	Thánh xá Tây Mỹ (giao đất theo hiện trạng)	0,14	0,14																													Bình An	Tờ bản đồ số 11 thửa đất số 194	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
231	Chùa Bình Hải (giao đất theo hiện trạng)	0,18	0,18																													Bình Hải	Thửa 49 tờ 16	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
232	Giao đất theo hiện trạng Thánh xá La Nga	0,06	0,06																													Bình Lãnh	Thửa 619 tờ bản đồ số 19	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
233	Thánh xá Thái Đông (giao đất theo hiện trạng)	0,07	0,07																													Bình Nam	Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 21	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
234	Thánh xá Tịch An (giao đất theo hiện trạng)	0,23	0,23																													Bình Nam	Thửa đất số 649, tờ bản đồ số 42	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
235	Chùa Bình Quế (giao đất theo hiện trạng)	0,11	0,11																													Bình Quế	thửa đất số 536, tờ bản đồ số 06	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
236	Nhà thờ Công giáo Phước Ấm (giao đất theo hiện trạng)	0,27	0,27																													Bình Triều	Thửa 52 tờ 08	Tổ chức tôn giáo	giao đất theo hiện trạng				Đăng ký mới 2024
SKN	**Đất cụm công nghiệp**	**1,13**		**1,13**			**1,13**																																
237	Nhà máy gia công sản xuất các	1,13		1,13			1,13																									CCN HL-CĐ		Công ty TNHH	QĐ số 3898/QĐ-UBND ngày	Công ty TNHH	NQ 85/NQ-		Chuyển tiếp từ 2022,

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
	sản phẩm cơ khí gia dụng, nội thất Hà Lam CCN HL-CĐ (Bình Phục)																															(Bình Phục)		M.IRON	30/12/2020 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư	M.IRON	HĐND ngày 8/12/2021		2023
ODT	**Đất ở đô thị**	**1,04**		**1,04**	**0,80**		**0,03**							**0,07**	**0,03**															**0,11**									
238	Bố trí tái định cư tại khu dân cư tổ 8 thị trấn Hà Lam, theo diện tích được giao đất	0,94		0,94	0,80		0,03							0,07	0,03															0,01		Thị trấn Hà Lam		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 504/QĐ-UBND 25/02/2019 của UBND tỉnh vv giao đất cho TTPTQĐ huyện Thăng Bình để thực hiện dự án	Ngân sách huyện	NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
239	Bố trí tái định cư đường ĐH 21	0,10		0,10																										0,10		Thị trấn Hà Lam	Thửa đất số 202, tờ bản đồ số 07		Quyết định 2786/QĐ – UBND ngày 21/10/2021		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022		Chuyển tiếp từ năm 2023
ONT	**Đất ở nông thôn**	**2,91**		**2,91**	**2,60**		**0,02**	**0,01**						**0,20**	**0,01**								**0,05**							**0,02**									
240	Khu dân cư nông thôn mới phía Đông chợ Hà Châu, Bình Phú (giai đoạn 1)	2,41		2,41	2,10		0,02	0,01						0,20	0,01								0,05							0,02		Bình Phú		TT PTQĐ & CNDV	QĐ số 13 ngày 11/10/2019 HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ 14/QĐ-HĐND 14/10/2019 của HĐND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 37 ngày 17/12/2019	Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2023
241	Khu dân cư nông thôn mới tại tổ 15, thôn 3	0,50		0,50	0,50																											Bình Triều		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 11/10/2019 của HĐND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư; NQ số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2019, 2020, 2021, 2022, 2023
NTD	**Đất nghĩa trang, nghĩa địa**	**9,85**		**9,85**					**9,85**																													
242	Khu nghĩa trang nhân dân Nam Thăng Bình (giai đoạn 1)	9,85		9,85					9,85																							Bình Sa; Bình Trung			Quyết định số 104/QĐ-KTM ngày 03/6/2020 của Ban Quản lý các KKT&KCN tỉnh phê duyệt QH chi tiết XD (tỷ lệ 1/500); Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022		NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	NQ 02/NQ-HĐND ngày 21/3/2023; NQ 15/NQ-HĐND BS 2022 ngày 21/4/2022	Chuyển tiếp từ 2022, 2023
2.3.2	**Đấu giá đất**	**7,28**	**0,49**	**6,79**	**1,20**		**0,60**						**0,15**																	**4,84**									
243	Khu dân cư nông thôn mới tại trung tâm đào tạo nghề Miền Trung xã Bình Nguyên	4,00		4,00																										4,00		Bình Nguyên	Thửa 670 tờ 14	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 2452/QĐ-UBND 13/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v thu hồi đất, giao đất cho TT PTQĐ huyện Thăng Bình; Quyết định số: 2783/QĐ-UBND Ngày 09/12/2020 của	Vốn KTQĐ	NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																												Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																		
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			UBND huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng					
244	Khu dân cư nông thôn mới tổ 17, thôn Tú Mỹ (kho lương thực Bình Tú)	0,15		0,15									0,15																			Bình Tú		Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	- Thông báo số 216/TB-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện về chủ trương đấu giá KTQĐ - Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của UBND tỉnh v/v thu hồi đất, giao đất	Dự án không có đầu tư			Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
245	KDC NTM tổ 9, thôn Châu Lâm, xã Bình Trị (Nhà đội thuế Bình Trị)	0,02		0,02																										0,02		Bình Trị	Thửa số 536 tờ bản đồ số 02	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 2982/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh chuyển giao huyện	Dự án không có đầu tư	NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
246	KDC NTM tổ 1, Kế Xuyên 2, Bình Trung (Nhà đội thuế Bình Trung)	0,02		0,02																										0,02		Bình Trung	Thửa số 806/2 tờ bản đồ số 09	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 2982/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh chuyển giao huyện	Dự án không có đầu tư	NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
247	KDC NTM tổ 1, Kế Xuyên 2, Bình Trung (GĐ 2)	1,20		1,20	1,20																											Bình Trung	theo tọa độ bản vẽ thiết kế	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	- NQ số 15/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 v/v thu hồi đất, giao đất	Vốn KTQĐ	NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020	NQ 73 ngày 8/12/2020	Chuyển tiếp từ 2021, 2022, 2023
248	Đấu giá QSD đất tại dự án KDC nông thôn mới tổ 1, thôn Nghĩa Hòa, xã Bình Nam	0,46	0,46																													Bình Nam	Tờ bản đồ số 15, thửa 381		QĐ 1919/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh v/v thu hồi đất, giao đất cho Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV huyện Thăng Bình để thực hiện dự án khai thác quỹ đất xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại tổ 1, thôn Nghĩa Hòa, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình	Vốn KTQĐ			
249	Khu dân cư nông thôn mới tổ 19 thôn 3, Bình Giang	1,40		1,40			0,60																							0,80		Bình Giang	Tờ bản đồ số 77	Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV	QĐ 955/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh v/v thu hồi đất, giao đất cho Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV huyện Thăng Bình để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại tổ 19, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình	Vốn KTQĐ	NQ 68/NQ-HĐND ngày 9/12/2022; NQ 85/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; NQ 73 ngày 8/12/2020		Chuyển tiếp từ 2020, 2021, 2022, 2023
250	Đấu giá QSD đất tại dự án Khu chỉnh trang đô thị tổ 4 (KP 2) thị trấn Hà Lam	0,03	0,03																													Thị trấn Hà Lam		Trung tâm phát triển quỹ đất và công nghiệp - dịch vụ Thăng Bình	QĐ 1294/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh v/v thu hồi đất, giao đất cho Trung tâm Phát triển QĐ&CN-DV huyện Thăng Bình để thực hiện dự án khai thác quỹ đất khu chỉnh	Vốn KTQĐ			

STT	Danh mục dự án, công trình	Diện tích kế hoạch 2024 (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm																											Địa điểm	Trích lục	Chủ đầu tư	Văn bản chủ trương đầu tư	Nguồn vốn	Nghị quyết thu hồi đất	Nghị quyết chuyển mục đích	Ghi chú
				Diện tích dự án (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)																																	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RPH	RSX	NTS	CQP	SKC	DGT	DTL	DVH	DYT	DGD	DTT	NTD	DCH	DSH	ONT	ODT	TSC	TIN	SON	MNC	PNK	BCS	NCS								
(1)	*(2)*	*(3)=(4) + (5)*	*(4)*	*(5)= (6)+ ..+(32)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*	*(30)*	*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*
																																			trang đô thị tại tổ 4 (nay là khu phố 2), thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình				